

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 18-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn C, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn C và con bà Đỗ Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1987 và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 05/2009/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt Trịnh Văn C 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: “*Cố ý gây thương tích*” đã được xóa án tích; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Ông Trịnh Văn T, chị Trịnh Thị T; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 19 tháng 01 năm 2022, Tổ công tác Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng kiểm tra phát hiện Trịnh Văn C đang thực hiện hành vi cuộn giấy thành các vật hình trụ tròn bên ngoài dán giấy đỏ thành các vật dạng pháo nổ tại nhà mình thuộc thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Công an huyện An Lão phát hiện và thu giữ: 190 vật hình trụ tròn kích thước (07 x 03)cm, bên ngoài dán giấy đỏ một đầu bịt kín, một đầu gắn dây được kết thành tràng; 198 vật hình trụ tròn kích thước (05 x 02)cm bên ngoài dán giấy đỏ, một đầu bịt kín, một đầu gắn dây được kết thành tràng; 180 vật hình trụ tròn kích thước (05 x 02)cm bên ngoài dán giấy đỏ, một đầu bịt kín, một đầu gắn dây được kết thành tràng; 153 vật hình trụ tròn kích thước (07 x 03)cm, bên ngoài dán giấy đỏ, một đầu bịt kín, một đầu gắn dây; 09 vật hình trụ tròn kích thước (05 x 02)cm bên ngoài dán giấy đỏ, một đầu bịt kín, một đầu gắn dây; 13 vật hình trụ tròn kích thước (10 x 3,5)cm bên ngoài dán giấy đỏ, một đầu bịt kín, một đầu gắn dây, tất cả đều được niêm phong trong một thùng giấy có kích thước (34 x 45 x 31)cm; 410 vật hình trụ tròn kích thước (05 x 02)cm cuộn bằng giấy bên ngoài dán giấy đỏ có lỗ tròn rỗng; 96 vật hình trụ tròn kích thước (07 x 03)cm cuộn bằng giấy ở giữa có lỗ tròn rỗng; 01 tấm gỗ màu nâu, kích thước (27 x 07 x 2,5)cm; 02 tuốc nơ vít, 01 dao dọc giấy, 01 thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn rỗng kích thước (13 x 01)cm, 01 thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn kích thước (30 x 01)cm; 01 kéo, 01 lọ keo khô màu vàng, 01 lọ keo nhãn hiệu 502 SUPER GLUE; 01 thìa bằng kim loại, 01 kim tay cầm bằng nhựa và 32 tờ giấy màu đỏ kích thước (10 x 48)cm.

Bị cáo Trịnh Văn C sản xuất ra pháo nổ thành phẩm bằng cách dùng dao cắt giấy thành các khổ có kích thước nhất định, dùng một thanh kim loại làm trụ quấn giấy đã cắt vào thanh kim loại hết vòng thì dùng keo dán và tiếp tục quấn giấy đè lên đến một kích thước cố định rồi dùng giấy màu đỏ dán ở lớp bên ngoài cùng. Sau đó dùng keo 502 và cát cố định một đầu, rồi dùng giấy hoặc ống hút nước bằng nhựa đưa thuốc pháo vào bên trong phần rỗng quả pháo và đặt dây ngòi vào bên trong rồi dùng tuốc nơ vít nén chặt tạo thành pháo thành phẩm. Các quả pháo thành phẩm này kết hợp lại với nhau tạo thành một băng pháo thành phẩm, các đầu của quả pháo được kết lại với nhau thành dây ngòi pháo của băng pháo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng Trịnh Văn C khai nhận: Chúc xem chương trình quảng cáo trên mạng xã hội thấy có bán thuốc pháo và dây ngòi pháo (không nhớ ngày cụ thể) nên đã liên hệ đặt mua với số tiền 1.900.000 đồng. Khoảng 4 đến 5 ngày sau có một nam giới không quen biết đến giao cho Chúc 9,5 gam thuốc pháo vào 20 mét dây ngòi pháo. Mục đích của Chúc là cuộn pháo để đốt vào dịp tết Nguyên đán năm 2022.

Tại kết luận giám định số 25/KLGD-KTPL ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các vật gửi giám

định có tổng khối lượng 18,7kg, là pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích, pháo gây tiếng nổ, với các vật liên kết lại với nhau thành tràng thì gây tiếng nổ liên tiếp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trịnh Văn C về tội: “*Sản xuất hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Văn C mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: “*Sản xuất hàng cấm*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng; về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 3 năm 2022. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc ngày 19 tháng 01 năm 2022, vật chứng thu giữ và phù hợp với lời khai người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 19 tháng 01 năm 2022, Trịnh Văn C có hành vi sản xuất pháo nổ tại nhà thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng thì bị Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật. Tại kết luận giám định số 25/KLGD-KTPL ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các vật gửi giám định có tổng khối lượng 18,7kg, là pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích, pháo gây

tiếng nổ, với các vật liên kết lại với nhau thành tràng thì gây tiếng nổ liên tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo Trịnh Văn C đã cấu thành tội: Sản xuất hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Trịnh Văn C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo sản xuất pháo nổ đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo Trịnh Văn C mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Văn C phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn C có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có chú ruột là ông Trịnh Viết P là thương binh loại A và là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo Trịnh Văn C bị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội: "*Cố ý gây thương tích*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tại bản án số 05/2009/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2009, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích. Sau khi chấp hành án xong bản án tại địa phương bị cáo Trịnh Văn C chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[7] Căn cứ theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và căn cứ vào hành vi cụ thể của bị cáo Trịnh Văn C, tính chất của vụ án và các tình tiết nêu trên thấy Trịnh Văn C hiện tại ngoại, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo chấp hành án có điều kiện như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa hôm nay cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trịnh Văn C là lao động tự do, có thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: Toàn bộ vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 3 năm 2022 cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với đối tượng bán thuốc pháo và dây ngòi pháo cho bị cáo Trịnh Văn C hiện chưa xác định được tên tuổi người này. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện An Lão tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Trịnh Văn C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Trịnh Văn C 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội: "*Sản xuất hàng cấm*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*bốn mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng

án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trịnh Văn C.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trịnh Văn C 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: 01 hộp giấy có dấu niêm phong số 25KTPL/PC09 bên trong có chứa 16,7kg pháo hoàn lại sau giám định; 410 vật hình trụ tròn kích thước (05 x 02)cm cuộn bằng giấy bên ngoài dán giấy đo có lỗ tròn rỗng; 96 vật hình trụ tròn kích thước (07 x 03)cm cuộn bằng giấy ở giữa có lỗ tròn rỗng; 01 tấm gỗ màu nâu, kích thước (27 x 07 x 2,5)cm; 02 tuốc nơ vít, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen dài 10cm, đường kính 02cm, đầu tuốc nơ vít bằng kim loại dài 05cm; 01 dao dọc giấy, tay cầm bằng nhựa màu xanh đen dài 16cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm; 01 thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn rỗng kích thước (13 x 01)cm; 01 thanh kim loại màu trắng hình trụ tròn kích thước (30 x 01)cm; 01 kéo tay cầm bằng nhựa màu cam đen dài 10cm, phần lưỡi kéo bằng kim loại dài 11cm; 01 lọ keo khô màu vàng đen nhãn hiệu Class Mate CL-GT201; 01 lọ keo nhãn hiệu 502 SUPER GLUE; 01 thìa bằng kim loại màu trắng, kích thước (04 x 17)cm; 01 kim tay cầm bằng nhựa màu hồng đen có chữ MEINFA dài 10cm, đầu kim bằng kim loại dài 08cm; 32 tờ giấy màu đỏ kích thước (10 x 48)cm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 3 năm 2022.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Trịnh Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhạn

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.